**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **TUẦN** : 31 **Từ ngày** 15 / 04 **đến ngày 19** / 04 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 91 | SHDC: Tổng kết phong trào nhân ái sẻ chia |
| TV | 361 | Cái kẹo và con cánh cam |
| TV | 362 | Cái kẹo và con cánh cam (tt) |
| T | 91 | Luyện tập |
| AN | 31 | Hát thật là hay – Nghe nhạc và trải nghiệm khám phá |
| **3** | SÁNG CHIỀU | TV | 363 | Chính tả: Cô và mẹ |
| TV | 364 | Giờ học vẽ |
| TN&XH | 61 | Giữ an toàn cho cơ thể  |
| MT | 31 | Ngôi trường em yêu |
| TV | 365 | Tô chữ hoa M, N |
| HĐTN | 92 | Hàng xóm của em |
|  |  | Đ Đ | 31 | Phòng chống bị bỏng (tt) |
| 4 | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
| TV | 366 | Quyển vở của em |
| TV | 367 | Quyển vở của em (tt) |
| T | 92 | Luyện tập chung |
| GDTC | 62 |  Ôn dẫn bóng bằng lòng bàn chân |
|  |  | Trò chơi:Nhảy đúng, Nhảy nhanh |
| **5** | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
|  |  | Nghỉ: Gỗ tổ Hùng Vương |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **6** | SÁNG  | TV (GST) | 368 | Quà tặng ý nghĩa |
| TV (KC) | 369 | Đi tìm vần êm |
| TV | 370 | Tập viết: Tô chữ hoa O, Ô, Ơ |
| TN&XH | 62 | Ôn tập và đánh giá con người và sức khỏe |
| TV | 371 | Tự đọc sách báo |
|  |  | TV | 372 | Đọc sách về KT kĩ năng sống  |
|  | CHIỀU | T | 93 | Các ngày trong tuần lễ |
|  |  | GDTC | 63 |  Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chânTrò chơi: Chuyển bóng tiếp sức |
|  |  | HĐTN | 93 | SHL: Khúc yêu thương |

 **GV: Lê Thị Liên**

 **Tuần 31: Thứ Hai ngày 15 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: HÀNG XÓM EM**

**SHDC: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “NHÂN ÁI CHIA SẺ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động HS có khả năng:

-Vui vẻ, tự hào khi được tham gia đóng góp tham gia phong trào nhân ái chia sẻ

-Sẵn sàng, tích ực tham gia các hoạt động liên quan.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động (3 phút)**- Hát **Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****2.1. Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề: “ Nhân ái chia sẻ”****-**Mục đích: vui vẻ, tự hào tham gia chia sẻ với nhũng bạn có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện hoạt động một cách tích cực.Cách tiến hành:-Nhà trường/ tổng phụ trách đội hướng dẫn các lớp, khối báo cáo kết quả quyên góp và mang các sản phẩm lên các khu vực dành cho lớp.-Đánh giá và khen ngợi chung khối lớp đã tích cực tham gia trong phong trào nhân ái và chia sẻ. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** Nhà trường, tổng phụ trách đội phát động phong trào thi đua: công bố số lượng sản phẩm mỗi khối lớp.Hướng dẫn các khối lớp đóng gói sản phẩm chuẩn bị chuyển đến các bạn khó khăn.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Cho HS tham gia đi cho quà các bạn khó khăn**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia.-Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát- Lắng nghe và thực hiện- Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.-Lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Lắng nghe để thực hiện-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng ngheChú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Mĩ thuật: Cô Thúy dạy**

**TUẦN 31 Thứ Hai ngày 15 tháng 4 năm 2024**

**TẬP ĐỌC: CÁI KẸO VÀ CON CÁNH CAM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện khen ngợi tính thật thà đáng yêu của một học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: SGK, bảng phụ, thẻ chữ để HS viết ý trả lời đúng (a hoặc b)

 - HS: SGK, vở bài tập.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **35’/****1T** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động** - Gọi H đọc thuộc lòng bài thơ Ngoan?- Bài thơ khen những vật gì ngoan? -Thế nào là bé ngoan?**Giới thiệu bài: Cái kẹo và con cánh cam** | -2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Ngoan |
|  |  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu bài- Chơi trò chơi đoán chữ trên lưng- Vòng 1: Bạn A dùng ngón tay viết một chữ cái (chữ thường) lên lưng áo bạn B (VD: a). Nếu bạn B đoán đúng và đọc đúng (a) sẽ được quay lại viết một chữ cái khác lên lưng áo bạn A(VD: d). Nếu bạn Acũng đoán đúng (d) thì kết quả hoà 1-1. Nếu bạn A đoán sai, kết quả sẽ là 1- 0. - Vòng 2: Cách chơi như trên nhưng mỗi bạn phải nghĩ tên 1 đồ dùng học tập (VD: sách, vở, cặp, tẩy, bút chì, bút mực, bảng con,...), dùng ngón tay viết lên lưng áo của bạn. Chơi luân phiên và tính điểm. Cộng kết quả 2 vòng để chọn bạn có tài “đoán chữ trên lưng”- GV nhận xét chung.1.2. Giới thiệu bài. GV: Khi đến trường, các em cần mang theo những gì để phục vụ tốt cho việc học? Bài đọc hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó- GV chiếu tranh minh hoạ bài đọc. ?Tranh vẽ những gì?Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập 2**.1. Luyện đọc** a) GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi. Đọc rõ ngữ liệu các câu hỏi; câu kể; câu cầu khiến*.* b) Luyện đọc từ ngữ - GV đưa các từ khó: luyện nói. nói dối, ngoài sân, thưởng, tràng vỗ tay. -G giải nghĩa: *nói dối* (nói sai sự thật, nhằm che giấu điều gì). c) Luyện đọc câu-Gọi 1 HS khá đọc lại toàn bài ? Bài đọc này có mấy câu?-HD luyện đọc câu khó, câu dài cần chú ý ngắt nhịp đúng : “Bởi vì em đi học còn mang theo/ hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam. “ - Đọc tiếp nối từng câu  | - HS tham gia chơi theo cặp **-** HS báo cáo kết quả- H trả lời- HS quan sát tranh. -Tranh vẽ lớp học, một HS đang đứng lên, trả lời cô giáo. Trong suy nghĩ của bạn là hình ảnh 1 cái kẹo và 1 con cánh cam- HS đọc thầm theo- HS luyện đọc (cá nhân, cả lớp)-HS lắng nghe- 1HS đọc toàn bài- Bài có 14 câu- HS luyện đọc câu dài-HS luyện đọc nối tiếp câu(cá nhân, từng cặp). |

 **TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**d) Luyện đọc đoạn, bài:- Đọc nối tiếp đoạn - Đọc cả bài*2.2*. Tìm hiểu bài đọc - Đọc các câu hỏi trong bài- Từng cặp HS trao đổi, làm bài. - GV hỏi + GV: Cô giáo hỏi cả lớp câu gì? +GV: Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp? + GV: Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung? GV hỏi lại: Vì sao ... vỗ tay khen Trung? 1 HS hỏi - cả lớp đáp.  +Câu chuyện muốn nói điều gì? - *>Câu chuyện khen ngợi bạn Trung thật thà. Người thật thà, trung thực, không nói dối là người rất đáng quý, đáng yêu*. 2.3. Luyện đọc lại (theo vai) - Gọi HS đọc phân vai-Hãy bình chọn tốp đọc hay.- Thi đọc cả bài **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện đọc sách, báo… **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học | -Từng nhóm thi đọc nối tiếp đoạn- Thi đọc cả bài( cá nhân, nhóm)- 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trước lớp-Từng cặp HS làm bài trong VBT, trao đổi ý kiến-HS: Cô giáo hỏi: Khi đi học, em mang những gì?- Trung còn mang hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam*? -* HS cả lớp giơ thẻ-Cả lớp ĐT: Vì Trung rất thật *thà**-*HS nêu ý kiến-HS thực hiệnHS thi theo nhóm 3 |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **ĐẠO ĐỨC BÀI 14: PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng.

1. **Phẩm chất, năng lực**
	1. **Phẩm chất**
* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
	1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

GDĐP: **Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em**

Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**

- SGK Đạo đức 1 .

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi

“ Vượt chướng ngại vật ” .

- Tranh ảnh , clip về một số tình huống , hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Chậu nước , hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh**
* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép
1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động*** **Cách tiến hành**
 |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “ Vượt chướng ngại vật ” .- GV hướng dẫn HS cách chơi : + - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới . - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.- HS quan sát lắng nghe.- HS lắng nghe- Hs quan sát và dở sách . |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Tìm những đồ vật có thể gây bỏng.*** **Mục tiêu:**

**-** HS kể được tên một số vật có thể gây bỏng.* **Cách tiến hành**
 |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 68 và thảo luận nhóm đôi kể tên những đồ vật có thể gây bỏng.- GV mời các nhóm trình bầy, yêu cầu mỗi nhóm chỉ neeuteen một đồ vật.- GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung- GV nhận xét và khen ngợi.- GV hỏi tiếp : Ngoài những đồ vật đó , em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng ? -GV kết luận : Trong cuộc sống hằng ngày , có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏngnhư : phích nước sôi , bàn là , nồi nước sôi , ấm siêu tốc , diêm , bật lửa , bếp lửa , lò than , bếp ga , lò vi sóng , lò nướng , ống pô xe máy , nồi áp suất , ... Do vậy , chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng .  | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nhận xét - HS lắng nghe- HS trả lời: bếp ga, nến, ...- HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.*** **Mục tiêu:**

**-** HS xác định được một số hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng . * **Cách tiến hành:**
 |
|  | -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : Quan sát tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 9 và cho biết : 1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ? 2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ? - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh . - GV gọi HS nhận xét và bổ sung cho các nhóm trên.- GV nhận xét và khen ngợi.- GV hỏi tiếp : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng ? - GV nhận xét và giới thiệu thêm một số tranh ảnh , video clip về hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng . - GV kết luận chung : Trong sinh hoạt hằng ngày, có rất nhiều hành động , việc làm nguy hiểm , có thể làm chúng ta bị bỏng , gây đau đớn và nguy hiểm đến tính mạng.  | - HS quan sát.- HS làm việc theo cặp . - HS trình bày.Tranh 1: Bạn nữ đang kê ghế đứng nghịch bếp, trong khi trên bếp có nồi thức ăn đang sôi. Bạn nữ có thể bị bỏng do lửa tạt vào tay hoặc nồi thức ăn nóng đổ vào người. Tranh 2: Bạn nam đang thò tay (không đeo găng) vào lò nướng để lấy chiếc bánh mì vừa nướng xong còn đang rất nóng. Bạn có thể bị bỏng tay bởi lò nướng hoặc chiếc bánh. Tranh 3: Bạn nam đang ở trong phòng tắm và mở vòi nước nóng để nghịch . Bạn có thể bị bỏng tay hoặc cả người do nước nóng bắn vào. Tranh 4: Bạn nữ đang mở phích nước sôi để lấy nước . Bạn có thể bị phích nước đổ vào người và bị bỏng . Tranh 5 : Bạn nam đang chơi đá bóng trong bếp , trong khi trên bếp đang có nồi canh đang sôi . Nếu quả bóng rơi trúng nồi canh nóng , bạn có thể bị bỏng do nước nóng đổ hoặc bắn vào người . Tranh 6 : Bạn nhỏ đốt giấy . Bạn có thể bị giấy cháy vào tay gây bỏng . - HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến . - HS quan sát lắng nghe.- HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng*** **Mục tiêu:**

- HS nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bị bỏng * **Cách tiến hành:**
 |
|  | -GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng. - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến . - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV kết luận: Để phòng tránh bị bỏng em cần cẩn thận : + Không chơi đùa gần bếp khi đang đun nấu và các vật nóng như: nồi nước sôi , phích nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ... + Không nghịch diêm, bật lửa . + Không tự ý sử dụng bếp dầu, bếp ga , lò nướng , lò vi sóng , + Cẩn thận khi sử dụng vòi nước nóng. +…- GV gọi HS đọc lại. \* **Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng** | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.- HS trình bày ý kiến.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc. |
|  | **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng.** * **Mục tiêu:**

**-** HS nêu được các bước sơ cứu khi bị bỏng.* **Cách tiến hành:**
 |
|  | -GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục d SGK Đạo đức 1 , trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng.- GV mời một số HS trình bày, mỗi HS chỉ nêu một bước sơ cứu- GV gọi HS nhận xét.- GV kết luận về ba bước sơ cứu hoàn chỉnh nhất.- GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng. Đồng thời, lưu ý HS không nên tự ý bôi nước mắm, thuốc đánh rang và các chất khác không rõ tác dụng và nguồn gốc để phòng tránh nhiễm trùng vết bỏng. | - HS làm việc cá nhân.- HS trình bày:+ Bước 1: Ngâm vùng da bị bỏng trong nước sạch, mát.+ Bước 2: xịt hoặc bôi thuốc chống bỏng.+ Bước 3: Đến cơ sở y tế để khám và điều trị.- HS nhận xét.- HS quan sát chú ý lắng nghe.- HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** **Hoạt động: Xử lí tình huống và đóng vai.*** **Mục tiêu:**

- HS lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp để tránh bị bỏng- HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp* **Cách tiến hành:**
 |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 71 và cho biết tình huống xảy ra trong mỗi tranh . - GV giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống : + Tình huống 1 : Nam rủ Bình chơi đuổi bắt nhau trong bếp . Bình nên làm gì ? + Tình huống 2 : Hoa đang ngồi xem tử vi thì nhìn thấy em bé đang bò ra chỗ để chiếc bàn ủi vừa mới sử dụng . Hoa nên làm gì ? + Tình huống 3 : Huy đang ngồi đọc sách ở hiện thì nhìn thấy em bé chạy lại gần chiếc xe máy mà bố vừa đi làm về . Huy nên làm gì ? - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận , đóng vai và xử lí một tình huống . - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV . - GV gọi các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử đã chọn . - Sau mỗi tình huống , GV tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận : 1 ) Em có đồng tình với cách ứng xử của nhóm bạn không ? Vì sao ? 2 ) Em có cách ứng xử nào khác không ? Đó là cách ứng xử như thế nào ? - GV gọi HS trả lời.- GV nhận xét chung và kết luận : + Tình huống 1 : Bình nên khuyên Nam không nên chơi đuổi bắt nhau trong bếp để tránh bị bỏng do ngã vào bếp đang cháy hoặc va phải nồi thức ăn đang nấu trên bếp.+ Tình huống 2: Hoa nên chạy lại ngăn em bé hoặc cất chiếc bàn ủi ra chỗ khác để em không bị bỏng . + Tình huống 3 : Huy nên ngăn em bé , không để em đến gần chiếc xe máy để tránh bị bỏng do ống pô gây ra .  | - HS nêu ý kiến . - HS lắng nghe- HS thực hiện nhiệm vụ- HS làm việc nhóm.- HS lên đóng vai.- HS thảo luận- HS trả lời.- HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** **Vận dụng trong giờ học**: GV tổ chức cho HS thực hành sơ cứu khi bị bỏng theo cặp hoặc theo nhóm . **Vận dụng sau giờ học** : GV hướng dẫn HS : - Về nhà , nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình có nguy cơ gây bỏng . - Thực hiện : Không chơi đùa , lại gần bếp đang đun nấu , phích nước sôi , nồi nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ...**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị bỏng, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày, không chạy nhảy, chơi đùa gần những vật có thể gây bỏng. - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 72. - GV yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên.  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 16 tháng 4 năm 2024**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT: Ôn dẫn bóng bằng lòng bàn chân**

 **Trò chơi:Nhảy đúng, Nhảy nhanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động:**- Ổn định lớp.- Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **Giới thiệu bài : Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân.**  **Trò chơi “lăn bóng”** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.**- Gọi HS thực hiện động tác- GV thực hiện động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**- Tập đồng loạt- Tập theo tổ nhóm: Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. **Trò chơi “ nhảy đúng nhảy nhanh”**- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Thường xuyên luyện tập**5 . Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.- Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  | - HS thực hiện .- HS nghe.- HS thực hiện.-HS theo dõi.- HS thực hiện.- HS tập luyện.- HS tham gia thi.- HS nghe.- HS tham gia chơi.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả (tập chép): CÔ VÀ MẸ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chép đúng 4 dòng thơ bài Cô và me, khoảng 15 phút, không mặc quá 1 lối.

- Viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc *k* dưới mỗi hình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: SGK, bảng phụ viết các dòng thơ cần viết chính tả; viết các chữ cần điền âm đầu.

 (BT2); đứng lên… ế; cúi …ằm mặt; bước lại …ần.

 Bảng con hoặc 2 băng giấy để 2 HS thi làm BT3 trước lớp.

 - HS: SGK, vở bài tập. Vở Luyện viết 1, tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
|  35’ |  **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**GV đọc cho HS viết 3 từ ngữ trong bài chính tả trước. V*D: liêm,* vây, *quả qu*ý*t* hoặc *gió, rồng, dây điện*-GV nhận xét**Giới thiệu bài: Cô và mẹ** **2. Hoạt động luyện tập thực hành****Hoạt động 1.** GV: Hôm nay chúng ta viết 4 dòng thơ của bài *Cô và mẹ*- Gv ghi đầu bài lên bảng**Hoạt động 2. Luyện tập**2.1. Tập chép- GV đọc bài Cô *và mẹ* - GV yêu cầu Hs đọc bài thơ-Bài thơ nói về điều gì? - GV chỉ cho Hs đọc chữ dễ viết sai: *cũng là, cô giáo, đến trường, mẹ hiền* - Gv hướng dẫn cách trình bày khổ thơ\* Lưu ý: tô lại chữ hoa đầu câu- Gv cho HS chép bài vào v*ở Luyện viết 1*, tập hai - GV đọc soát lỗi ( Đọc chậm từng dòng thơ)- GV yêu cầu HS sửa chữ sai cho đúng ra lề vở- Gv yêu cầu HS đổi bài sửa lỗi cho nhau- GV chữa lỗi cho HS (có thể chiếu một số bài lên để sửa chữa)- GV nhận xét, khen Hs viết đẹp2.2. Làm bài tập chính tảa) Bài 2- GV nêu yêu cầu: Bạn Trung mang gì đi học?- 1 HS đọc YC, đọc M - GV nhắc HS: các từ cần điền đều chứa tiếng bắt đầu bằng c hay *k*. - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT- GV chiếu bài lên bảng: 1) *bảng con, 2) thước kẻ,* 3) *cặp sách, 4) kẹo,* 5) *kéo,* 6) *cánh ca*m. -Những chữ nào bắt đầu bằng c?- Những chữ nào bắt đầu bằn*g k?* -YC HS nhắc lại quy tắc chính tả-YC HS đọc lại các từ đã điền **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện viết bài thường xuyên**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Nhận xét tiết học- Em nào viết chưa đúng, đẹp về nhà viết lại bài cho đúng, sạch và đẹp. | -HS viết trên bảng con-HS đọc lại các từ vừa viết- Cả lớp hát bài C*ô* v*à m*ẹ của nhạc sĩ Phạm Tuyên-Theo dõi sách/120-Đọc bà thơ (cá nhân, cả lớp) -Mẹ là cô giáo ở nhà, cô giáo là mẹ ở lớp. Mỗi HS đều có 2 mẹ, 2 cô giáo. -HS đọc (cá nhân, cả lớp)- Hs nhẩm đánh vần, đọc thầm từng tiếng dễ viết sai- HS theo dõi-HS chép bài vào vở Luyện viết tập 2- Hs cầm bút chì soát lỗi, gạch dưới chữ viết sai bằng bút chì, ghi số lỗi ra lề vở- Hs chữa lỗi ra lề vở- Hs đổi bài sửa lỗi cho nhau- HS quan sát- HS theo dõi- HS theo dõi- HS nhắc lại Ycầu và đọc mẫu *(bảng con*).-HS làm vào vở BT- HS nhận xét bài làm- *con, cặp, cánh cam* - *kẻ, kẹo, kéo* -Vì /c/ đi với e, ê, i viết kHS nhắc lại cá nhân-Đọc lại các từ đã điền (cá nhân, đồng thanh)-Sửa bài theo đáp án (nếu sai) |

 IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

- GV phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết chính tả

**TẬP ĐỌC: GIỜ HỌC VẼ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

-Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Bạn bè cần giúp đỡ, hỗ trợ nhau

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh minh họa bài đọc

HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt (tập 2).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**- GV cho 2 HS nối tiếp nhau đọc bài “C*ái kẹo* v*à con cánh cam*”, mỗi HS trả lời 1 câu hỏi: + Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp?+ Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung?**Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1. Chia sẻ và** **1.1. Giải đúng câu đố – nhận quà trao tay**- GV chuẩn bị một số hộp quà kèm câu đố về đồ dùng học tậpVD: Ruột dài từ mũi đến chân  Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.  (Là cái gì ? – Bút chì)  Nhỏ như cái kẹo Dẻo như bánh giầy  Ở đâu mực dây Có em là sạch.  (Là cái gì ? - Cục tẩy)  Mình tròn thân trắng  **Dáng hình thon thon**  Thân phận cỏn con  Mòn dần theo chữ, bà con cá  (Là viên gì? – Viên phấn)  Có tôi đường kẻ thẳng bằng  Làm bài tập vẽ, ngang bằng sổ ngay.  | (Là cái gì? - Thước kẻ)  Chỉ lớn hơn quyển sách  Nhưng chưa biết bao điều  Sông núi lẫn mây trời  Mở ra là thấy đó  Cùng các bạn trò nhỏ  Cầm tay hay khoác vai.  (Là cái gì ? – Cặp sách) ***1.2. Giới thiệu bài***GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, hỏi : *Tranh vẽ gì* ? -Bài đọc kể chuyện xảy ra trong giờ học tô màu bức tranh ngôi nhà. Các em hãy lắng nghe.  **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập*****2.1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu, giọng kể chuyện vui, nhẹ nhàng. Lời Hiếu hồn nhiên, lễ phép khi nói với cô, thân thiện, cởi mở khi nói với Quế Lời cô giáo dịu dàng, ân cần. b) Luyện đọc từ ngữ- GV đưa các từ khó: *màu xanh, vườn cây, mặt trời, mái nhà, khung t*rống, *ngạc nhiên, cười ô, bút màu.* c) Luyện đọc câu- Cho 1 HS đọc lại toàn bài+ Bài đọc có mấy câu ?- GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, có nhiều dấu phẩy (câu 2)- Đọc nối tiếp từng câu (đọc liền' 2 câu lời nhân vật- câu 5,6) | - 2 HS đọc- HS trả lời- 1 HS trả lời- HS mở hộp quà, đọc to câu đố trong đó và giải câu đố để cả lớp nhận xét. Nếu lời giải đúng, HS được nhận quà (để sẵn trong hộp). Nếu sai thì phải để bạn khác giúp “giải cứu” và nhận quà.- Tranh vẽ ngôi nhà mái ngói đỏ, những hộp bút màu- HS đọc thầm theo- HS luyện đọc- HS nghe - HS đọc thầm, xác định câu- HS nêu: 14 câu- HS luyện đọc câu 2- HS luyện đọc nối tiếp từng câu (cá nhân, cặp)-HS đọc nối tiếp câu |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**d) Luyện đọc đoạn, bài-G chia đoạn: 3 đoạn (Từ đầu đến. Cô giáo ngạc nhiên. Tiếp then đến. Tớ chi thiếu màu đỏ. Còn lại)- Cho HS thi đọc nối tiếp đoạn- Cho HS thi đọc cả bài***2.2. Tìm hiểu bài đọc***- Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi.- GV hỏi+ Ai cho Hiếu mượn bút màu đỏ?+ Hãy nói lời của Hiếu cảm ơn bạn cho mượn bút?+ Cô giáo khuyên HS điều gì? Hãy giơ thẻ chọn ý đúngGV hỏi lại: C*ô giáo khuyến HS điều gì?*- (Lặp lại) GV cho 1 HS hỏi – cả lớp đáp*-Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?*=>Bạn bè cần giúp đỡ nhau. Hiếu không có bút chì đỏ để tô mái nhà, *Q*uế cho Hiếu mượn. Hai bạn đổi bút màu cho nhau nên tranh của cả hai đều đẹp***2.3. Luyện đọc lại***-3 HS đọc bài theo 3 vai: người dẫn chuyện, Hiếu, cô giáo, - 1 tốp nữa đọc lại. -Cả lớp và GV bình chọn tốp đọc hay- Thi đọc cả bài**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện đọc sách, báo… **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học | -HS đánh dấu đoạn- HS đọc- HS đọc cá nhân, nhóm- Từng cặp HS làm bài trong VBT/ ,trao đổi ý kiến.- HS trả lời:+ Quế cho Hiếu mượn bút màu đỏ+ Cảm ơn Quế nhé! +Rất cảm ơn bạn, ... HS cả lớp giơ thẻ chọn ý *đúng (a)*+ HS nêu-Cả lớp ĐT: Đổi bút màu cho nhau để tôNhờ đồi bút màu cho nhau, tranh của hai bạn Hiếu và Quế đều được tô màu đẹp- Hiếu và *Q*uế biết giúp đỡ nhau HS thực hiện- HS thi theo nhóm 4 |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN: Bài 65: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.
* Thực hành viết phép tính trừ phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.
* Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Một số tinh huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

HS: Vở bài tập toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt đông dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động**HS thực hiện các hoạt động sau:* Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27-4, 63-40.
* HS chia sẻ về cách trừ nhấm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?

**Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1.** **Hoạt động 2. Thực hành, luyện tập****Bài 1*** Cá nhân HS thực hiện các phép tính 6-4 = ?; 76-4 = ?
* Yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính 76 - 4 = ? mà không cần đặt tính
* GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính.

**Bài 2.** **-** Yêu cầu hs đọc đề.- Nhận xét.**Bài 3**- Gọi hs đọc đề.- Yêu cầu hs tự làm bài.- GV nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.**Bài 4.**  - Gọi hs đọc đề.* Quan sát mầu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.

- GV khuyến khích HS tính nhẩm tìm kết quả phép tính, nếu HS gặp khó khăn có thể cho phép HS viết kết quả trung gian.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Bài 5**- Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.Yêu cầu HS thảo luận - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện tính toán **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Em thích nhất bài nào? Vì sao?- Nhận xét dặn dò. | - HS chơi trò chơi- Quan sát- HS thực hiện- HS thảo luận nhóm(chắng hạn: 6-4 = 2 nên 76 - 4 = 72), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.* HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.
* HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.

HS hoàn thành bài 1. Kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm(HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản)- Đọc đề.- HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.1. HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:

50- 10-30 = 40-30= 1067-7 - 20 = 60 - 20 = 40- HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.1. HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải. Lưu ý kết quả của phép tính phía trên là gợi ý cho kết quả của phép tính phía dưới:

2 + 4-3 = 320 + 40 - 30 = 30- Đọc đề.- Quan sátHS thực hiện các thao tác:* Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu).
* Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.

 - HS thực hiện - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 38 - 5 = 33.Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.- HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.HS trả lời |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 \* *Về nhận thức khoa học:*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

 Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

 - Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình trong SGK.

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động:**- Chơi trò chơi “Bạn sẽ nói với ai? ”+ HS đứng thành hai vòng, vòng trong và vòng ngoài. Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp (theo hình trang 122 SGK). + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi, trong những trường hợp đó, bạn sẽ nói với ai. - Hết thời gian chơi, HS trả lời câu hỏi: Qua trò chơi, em học được điều gì? - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán,... **Giới thiệu bài. Giữ an toàn cho cơ thể (tt)****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1:** Giới thiệu nội dung học.**Hoạt động 2: Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể***Hoạt động cả lớp:*- GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó. - HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123: “Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em? ”. – Kết thúc hoạt động này, HS cần nhớ: Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em (trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng).**Hoạt động 3: Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em.***Bước 1: Làm việc theo cặp* HS quan sát các hình trang 124 (SGK), lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi dưới đây: Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1, 2, 3, 4, hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em? *Gợi ý*: Hành động của người lớn trong các hình 1, 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ ngon (hình 3) là tốt đối với trẻ em. - Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại? *Bước 2: Làm việc cả lớp* - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp, HS khác nhận xét và bổ sung. ***-*** GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 (SGK) để trả lời câu hỏi: Xâm hại trẻ em là gì? - GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 (VBT), qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác.Đối với câu hỏi: “Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại? ”, GV nhấn mạnh nếu không may điều đó xảy ra, các em cần phải nói với người lớn tin 165 cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại. Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân (chuyên ý sang hoạt động tiếp theo). **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân** *Bước 1: Làm việc cả lớp* - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 (SGK). - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp. Các bạn khác và GV nhận xét (nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát). *Bước 2: Làm việc theo nhóm*- HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm (bảo đảm HS nào cũng được luyện tập). Trong quá trình các nhóm luyện tập, GV hỗ trợ và uốn nắn (nếu cần).- Cùng với việc luyện tập nêu trên, HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai, họ có quan hệ với em như thế nào.*Bước 3: Làm việc cả lớp* - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau. **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Giữ an toàn cho cơ thể hằng ngày**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GDHS biết cách giữ an toàn cho cơ thể.- Dặn dò HS về nhà học bài,- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS quan sát.- HS thảo luận - HS trình bày.- HS đọc.- HS làm bài.- HS đọc.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nhận xét.- HS nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

 **HÀNG XÓM CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm nơi công cộng.

-Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -Phiếu hoạt động

-Một vài tình huống khi gặp hàng xóm ở nhà, ở đường.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động (3 phút)**- Ôn định:**-Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****2.1.Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ về hàng xóm của em.****a.Mục tiêu:** HS tự mình nói về hàng xóm bằng hiểu biết, bằng những hiểu biết cụ thể.- **b.Cách tiến hành:** - HS chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết. Các em có thể kể về những câu chuyện về người hàng xóm của mình cho các bạn cùng biết.**c.Kết luận:** HS biết thể hiện những hiểu biết của mình về những người hàng xóm.**2.2.Hoạt động 2**:Đóng vai **a.Mục tiêu:** -HS biết thể hiện cách cư xử đúng mực trong những tình huống trong đời sống hàng ngày.**b.Cách tiến hành:** **-GV** phân cho mỗi tổ HS quan sát một bức tranh trong SGK.-Sau đó yêu cầu các em làm theo yêu cầu bạn nhỏ trong tranh.+ Tình huống 1: Em cùng các bạn đang đi học về. EM thấy bạn Huy đang đi xe lăn. Em làm gì dể giúp bạn.+Tình huống 2: em đang đi chơi thì bị em bè nho **c. Kết luận:****V**iệc làm của các em tuy nhỏ nhưng mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực, thể hiện tình yêu thương các bạn có hoàn cảnh khó khăn.2.3. Hoạt động 3: Làm hộp bút xinh tặng bạna. Mục tiêu:Rèn luyện cho HS tính tiết kiệm, sáng tạo trong công việc làm ra những sản phẩm phục vụ cho học tập và sinh hoạt hàng ngày, giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.b. Cách tiến hành:-Tổ hoặc nhóm HS làm ra một sản phẩm cụ thể từ những vật dụng hay phế liệu do các em mang từ nhà đến lớp.-Sau một thời gian, HS mang sản phẩm của tổ mình đặt ở bàn GV. Cả lớp cùng nhau đánh giá và tìm ra những sản phẩm đẹp nhất để làm quà tượng trưng tặng các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn.c. Kết luận:HS sinh học được cách ứng xử phù hợp khi gặp mặt những người hàng xóm.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Làm ra những sản phẩm phục vụ cho học tập và sinh hoạt hàng ngày, giúp đỡ các bạn gặp khó khăn. **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.-GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia tích cực | Chú ý lắng nghe-HS trả lời-Chú ý trả lời-HS thực hiện-Chú ý lắng ngheTrả lời câu hỏi-4-5 hs trả lời câu hỏi-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe- Lắng nghe thực hiện-Chú ý lắng nghe để thực hiện-Thực hiện-Chú ý lắng nghe-Lắng nghe  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 19 tháng 4 năm 2023**

 **TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA M, N**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tô chữ hoa M, N theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*mặt trời, màu xanh, mái nhà ngói mới đỏ tươi*) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí. dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ

GDĐP: **Chủ đề 3: Lễ hội quê em** (Kể tên một số lễ hội quê em. Biết một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội).

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, chữ mẫu

* HS: SGK, vở luyện viết 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động**- 1 HS cầm que chỉ, tô đúng trên bảng quy trình viết chữ hoa L đã học.- GV kiểm tra 1 vài em viết ở nhà.+ GV nhận xét **Giới thiệu bài** **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Hoạt động 1.**- GV chiếu lên bảng chữ in hoa M, N- GV: Các em đã biết mẫu chữ M,N in hoa và viết hoa. Hôm nay các em sẽ họa tô chữ viết hoa M.N, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ. **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập****2.1. Tô chữ viết hoa M,N***-* GV đưa lên bảng chữ viết hoa M,N, Hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô- GV chỉ trên chữ mẫu quy trình : +Chữ viết hoa M gồm 4 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK2 *,* tô từ dưới lên. Nét2 là nét thẳng đứng, tô từ trên xuống, hơi lượn một chút ở cuối nét. Nét 3 là nét thẳng xiên, tô từ dưới lên (hơi lượn ở hai đầu). Nét 4 là nét móc ngược phải, tô từ trên xuống, dừng bút ở ĐK2+ Chữ viết hoa N gồm 3 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK 2, tô từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Nét 2 là nét thẳng xiên, tô từ trên xuống. Nét 3 là nét móc xuôi phải, tô từ dưới lên, hơi nghiêng sang phải, dừng bút ở ĐK5- GV viết lại chữ hoa M,N cho HS quan sát- yêu cầu HS mở vở luyện viết- Yêu cầu HS tô chữ viết hoa M,N cỡ vừa và cỡ nhỏ- GV đi quan sát, giúp đỡ HS**2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng ( cỡ nhỏ)**- GV chiếu lên bảng hoặc mở bảng phụ đã viết từ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ). - yêu cầu HS đọc ? Nêu độ cao các chữ trong từ *mặt trời, màu xanh,mái nhà ngói mới đỏ tươi* - GV hướng dẫn nhận xét độ cao của các con chữ, khoảng cách giữ các chữ, viết liền mạch, nối nét giữ các chữ (giữa chữ viết hoa m và a), vị trí dấu thanh- HS viết vào vở*-* GV khuyến khích HS hoàn thành phần Luyện tập thêm- Gv nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện viết**Chủ đề 3: Lễ hội quê em** (Kể tên một số lễ hội quê em. Biết một số trò chơi dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội). **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Nhận xét đánh giá về giờ học, khen ngợi HS viết đẹpGV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Góc sáng tạo*: Mang đến lớp 1 tấm ảnh (hoặc tranh vẽ) thầy, cô hoặc 1 người bạn em quý mến; nghĩ lời giới thiệu sẽ viết | -1 HS lên bảng chỉ-Quan sát, nhận biết đó là mẫu chữ in hoa M,N-HS quan sát-HS quan sát-HS tô chữ viết hoa M,N cỡ vừa và cỡ nhỏ-Cá nhân, cả lớp đọc-HS nêu-HS viết |

 IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

GV hướng dẫn HS tô chữ hoa**.**

 **TẬP ĐỌC: QUYỂN VỞ CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng; biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Quyển vở mới thật thơm tho, đáng yêu. Học sinh cần viết chữ đẹp, giữ vở sạch đẹp để rèn tính nết của người trò ngoan.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: SGK, tranh minh họa bài đọc.

* HS: SGK, vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**- GV cho 2 HS nối tiếp nhau đọc bài “ ***Giờ học vẽ***”, trả lời câu hỏi: + Vì sao Hiéu và Quế đều tô được những bức tranh đẹp?**Giới thiệu bài: Quyển vở của em** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1. Chia sẻ và** ***1.1. Chia sẻ***- GV cho cả lớp hát bài: *Em yêu trường em* (Nhạc và lời: Hoàng Vân)***1.2.***  Gv đưa hình ảnh minh họa, **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập*****2.1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, tình cảm.b) Luyện đọc từ ngữ- GV đưa các từ khó: *quyển vở, ngay ngắn, xếp hàng, mát rượi, thơm tho, nắn nót, sạch đẹp, tính nết, trò ngoan.* - GV giải nghĩa từ: *thơm tho* (mùi thơm rất dễ chịu, hấp dẫn); *nắn nót* (làm cẩn thận từng li, từng tí cho đẹp, cho chuẩn)c) Luyện đọc câu- Cho 1 HS đọc lại toàn bài+ Bài thơ có bao nhiêu dòng?- GV hướng dẫn HS kết thúc các dòng chẵn 2, 4, 6.. nghỉ hơi dài hơn*.*d) Luyện đọc đoạn, bài- Cho HS thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ- Cho HS thi đọc cả bài ***3.* Hoạt động luyện tập, thực hành:** ***Tìm hiểu bài đọc***- Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi SGK.- GV hỏi+ Mở vở ra, bạn nhỏ thấy gì trên trang giấy trắng?+ Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?+ Nếu em là quyển vở em sẽ nói gì với các bạn nhỏ.- GV (khích lệ HS lí giải) Vì sao người học trò ngoan là người biết giữ vở sạch, chữ đẹp?- (Lặp lại) GV cho 1 HS hỏi – cả lớp đáp+ GV: Hãy nhìn quyển vở, quyển sách của mình xem các em đã giữ gìn sách vở thế nào?+ Bài thơ giúp em hiểu điều gì? => GV chốt, giáo dục: ***Sách vở giúp các em học hành….******2.3. Học thuộc lòng***- GV hướng dẫn HS học thuộc 2 khổ thơ cuối bài (hoặc cả bài) theo cách xóa dần chữ, chỉ giữ lại các chữ đầu dòng. Cuối cùng xóa hết.- Thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ hoặc cả bài thơ **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện đọc lại bài**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS chuẩn bị bài tiết sau. | - 2 HS đọc- HS trả lời- HS hát- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh- HS đọc thầm- HS luyện đọc- HS nghe - HS đọc thầm, xác định dòng thơ- HS nêu: 12 dòng- HS luyện đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (cá nhân, cặp)- HS đọc- HS đọc cá nhân, nhóm- Từng cặp HS làm bài trong VBT/T45, trao đổi ý kiến.- HS trả lời:+… từng dòng kẻ ngay ngắn như HS xếp hàng.+ … giấy trắng sờ mát rượi, mùi giấy mới thơm tho.+ HS nêu- HS tự nêu ý kiến- HS thực hiện- HS nêu+ .. phải biết giữ vở sạch, chữ đẹp- HS nhẩm học thuộc lòng- HS thi đọc thuộc lòng |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN: Bài 66 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =). Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

HS: Vở bài tập toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động*** HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gan với gia đình em hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.
* GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.
* Nhận xét, tuyên dương.

 **Giới thiệu bài** **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập****Bài 1*** Yêu cầu Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài

-Tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm, chuẩn bị sẵn các thẻ ghép tính, một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả và ngược lại.* GV nhận xét

**Bài 2.** - Yêu cầu hs làm bài.- Nhận xét**Bài 3****-** Yêu cầu hs làm bài.- Nhận xét**Hoạt động 3. Vận dụng thực hành****Bài 4*** Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt bài toán có dùng phép trừ. **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Vận dụng tính toán **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Em thích nhất bài nào? Vì sao? | - HS chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.- Lắng nghe.- HS chơi trò chơi- Thực hiện- HS chơi- Làm bàiCá nhân HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thê đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đon gian).Nói cho bạn nghe quả bóng nào tuơng ứng với rổ nào.- Trình bày, nhận xét- HS thực hiện thao tác: Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với sô ở vế phải ròi chọn thẻ dâu “>, <, =” phù hợp đặt vào ô ?HS đọc bài toán* HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).
* HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

 Phép tính: 30 + 15 = 45.Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế.* HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

- HS trả lời |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ÂM NHẠC:** **- HÁT: THẬT LÀ HAY**

 **- NGHE NHẠC: CHÚ VOI CON ĐI B**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ:**

**“TẠO ÂM THANH CAO-THẤP THEO SƠ ĐỒ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đây là bài hát của Hoàng Lân. HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca. Biết hát nghe và vận động theo nhạc

- Rèn cho kỹ năng nghe âm thanh cao thấp. Biết Phụ họa một vài động tác trong

- Các em hãy thân thiện yêu thiên nhiên, yêu quê hương đấtt nước. Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

 Tranh ảnh và nhạc nền

2/ HS: Sách học,thanh phách.

III. **HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động:**- Kiểm tra sĩ số, ổn định chỗ ngồi,dụng cụ học tập của học sinh.- Gọi 1 học sinh lên trình bày vận động phụ họa của bài hát” Mừng sinh nhật”**Giới thiệu bài.** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** Giới thiệu nội dung học.**Hoạt động 2: Học hát “Thật là hay”**\* GV giới thiệu tên bài hát.**\* Hát mẫu** : Nghe đĩa hoặc GV trình bày **\* Đọc lời ca :** - GV đọc mẫu bài hát lời bài hát- GV hướng dẫn cho học sinh đọc từ 1 đến 2 lần.**\* Khởi động giọng :**- GV đàn mẫu âm thang âm**\* Dạy hát :** dạy từng câu, ghép các câu, hát cả bài.**\* Hát kết hợp vỗ tay theo nhịp :**- GV làm mẫu : - YC hs thực hiện. - Một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác tham gia nhận xét, đánh giá. -> GV nhận xét, động viên khích lệ**\* Hát thể hiện tình cảm-** GV yêu cầu học sinh trình bài bài hát theo nhóm, tổ, cá nhân thê hiện tình cảm vui tươi, nhí nhảnh hòa mình vào thiên nhiên.-> GV nhận xét, động viên khích lệ**Hoạt động 3: Nghe nhạc: Chú voi đi bộ**- GV yêu cầu HS: hãy lắng nghe bản nhạc và tưởng tượng xem loài vật nào được miêu tả trong bản nhạc.- GV yêu cầu HS nghe: Chú voi con đi bộ- Hỏi: Chú voi to hay nhỏ?Chú voi con đang làm gì?Bảng nhạc vui hay buồn? Theo các em, bản nhạc tên là gì?- GV đây là một bản nhạc cổ điển của nhạc sĩ Hen-ry Man-xi-ni tên bản nhạc tiếng anh Baby Elephant Waik dịch ra tiếng việt là Chú voi con đi bộ.- GV hướng dẫn cho HS đóng vai những chú voi con, vận động phù hợp với nhịp điệu của bản nhạc.- GV cho học sinh cùng vận động theo giai điệu.- GV cho hai học sinh trình bày lại vận động theo bản nhạc.- GV cho luyện tập theo nhóm bằng hình thức : Cá nhân và tập thể.- GV gọi một vài nhóm lên bảng trình bày **->** GV nhận xét và tuyên dương**3 . Hoạt động luyện tập, thực hành:****Hoạt động 4: Trải nghiệm và khám phá “ Tạo ra âm thanh cao- thấp theo sơ đồ”**- GV giới thiệu hình ảnh sơ đồ tạo ra âm thanh cao trong sgk.- GV làm mẫu và yêu cầu HS quan sát: GV giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ;dùng ngón chỏ chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng các âm: I,U,O…..- GV cho HS luyện tập: Từng nhóm lần lượt tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1 và 2- GV cho học sinh chơi trò chơi: HS sẽ làm theo hướng ngón tay của giáo viên và làm theo- Cho các nhóm luyện tập theo cảm nhận của học sinh-> GV chốt qua sơ đồ này thì các em thấy âm thanh là một chuỗi lươn sóng,cao,thấp đi ngang vì vậy trong khi hát,đọc nhạc mình cũng thực hiện theo sơ đồ sao khi hát hay đúng giai điệu, nốt nhạc đọc đúng cao độ.-> GV nhận xét và tuyên dương các nhóm.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Cho HS hát bài Thật là hay.- Chuẩn bị tiết sau.- Nhận xét tiết học | - HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe,- HS nghe.- HS đọc. HS thực hiện.- HS hát.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS trình bày.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS luyện tập.- HS trình bày.- HS nghe.- HS quan sát.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS tham gia chơi.- HS nghe.- HS hát.- HS nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 18 tháng 4 năm 2024**

**NGHỈ: Giỗ tổ Hùng Vương**

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024 (Sáng)**

**GÓC SÁNG TẠO**

**TIẾT 1: QUÀ TẶNG Ý NGHĨA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Chuẩn bị được món quà ý nghĩa tặng thầy cô hoặc 1 bạn trong lớp: Đó là 1 tấm ảnh, bức tranh thầy cô hoặc 1 người bạn do HS tự vẽ. Tranh, ảnh được trang trí, tô màu. Viết được lời giới thiệu thể hiện tình cảm với người trong tranh ảnh.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số sản phẩm của HS các năm học trước do GV sưu tầm, những mẩu giấy cắt hình chữ nhật có dòng kẻ ô li để phát cho HS viết và đính vào sản phẩm; các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính.

- HS: Tranh, ảnh thầy cô, bạn bè HS sưu tầm hoặc tự vẽ; giấy màu, giấy trắng, hoa lá để cắt dán trang trí, bút chì màu, bút da, kéo, keo dán... *Vở bài tập Tiếng Việt 1*, tập hai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động****Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1. Chia sẻ** a, Chia sẻ: - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa ở BT1. - GV cho HS đoán xem phải làm gì? + Chọn ảnh của người đó hoặc vẽ người đó bằng tất cả tấm lòng yêu mến. Sau đó, trình bày, trang trí tranh, ảnh. + Viết vài lời giới thiệu về người đó. Lời giới thiệu cần thể hiện được tình cảm của các em.  - Những quà tặng này sẽ được trưng bày trong tiết học tới. Sau đó, được tặng cho thấy cô, bạn bè. Các em hãy thi đua xem quà của ai có ý nghĩa, làm cho người nhận quà vui mừng, cảm động. - GV giới thiệu một vài quà tặng của HS năm trước (nếu có) để lớp tham khảo**Hoạt động 2. Khám phá:****2.1. Thực hiện yêu cầu bài tập:**- Yêu cầu HS quan sát SGK, 3 bạn đọc nối tiếp 3 hoạt động của tiết học.- Gọi HS đọc yêu cầu từng bài tập**2. 2 HS chia sẻ mục đích làm quà tặng**- GV gọi 5-7 HS nói trước lớp : Em sẽ làm quà tặng để tặng ai ?  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****3.1. Chuẩn bị** -Yêu cầu HS để lên bàn ĐDHT đã chuẩn b-GV quan sát, nhận xét: số HS mang ảnh, số HS vẽ tranh, HS chuẩn bị ĐDHT cẩn thận, chu đáo (HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh thầy, cô hoặc một bạn vào giấy hoặc VBT)-GV phát cho HS những mẫu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để sau đó HS viết rồi đính vào vị trí phù hợp trên sản phẩm, -GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở . HS nào chưa chuẩn bị giấy, có thể làm bài vào VBT **3.2. Làm sản phẩm** - GV nhắc HS làm sản phẩm : dán tranh, ảnh vào giấy trắng ,giấy màu hoặc dán vào giữa bông hoa giấy. Trang trí, tô màu cho đẹp, vẽ thêrn hoa lá. (Những HS chưa có sản phẩm sẽ vẽ nhanh thầy cô và các bạn).- Viết lời giới thiệu những nét nổi bật đáng quý của người trong ảnh. Ghi tên mình dưới sản phẩm.- GV đi từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS -GV khen ngợi, động viên HS kịp thời.**3.3.** **Trao đổi sản** phẩm với các bạn trong nhóm -GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm trong nhóm 4-GV định lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp, mời HS giới thiệu-GV phóng to sản phẩm cho CL nhận xét-GV nhận xét, khích lệ, động viên tất cả HS.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện đọc sách, báo… **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-GV khen ngợi những: hoàn thành tốt BT, sáng tạo, -Dặn dò: hoàn thiện quà tặng trước khi trưng bày, trao tặng.YC chuẩn bị cho tiết KC Đi tìm vần "êm".  | - HS quan sát, nhận biết đó là tranh, ảnh thầy, cô giáo, các bạn HS-HS đoán: Cần làm quà tặng thể hiện tính có với thầy cô, các bạn-HS lắng nghe-HS quan sát- 3 HS đọc yêu cầu- HS 1 đọc YC của BT 1. - HS 2 đọc YC của BT 2; đọc các lời giới thiệu bên tranh, ảnh. - HS 3 đọc YC của BT 3. GV mời 2 HS (đóng vai bạn nam, bạn nữ) đọc lời trao đổi của 2 HS trong SGK. -HS trả lời: tặng cô, tặng bạn…-HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh thầy cô hoặc bạn các em sưu tầm hoặc tự vẽ-HS mở VBT- HS làm sản phẩm -HS giới thiệu với nhau sản phẩm của mình, góp ý cho nhau. -HS lên giới thiệu-HS nhận xét |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN: ĐI TÌM VẦN "ÊM"**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu câu chuyện Đi tìm vần “êm”.

- Nhìn tranh, kể lại được đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của Tết, lời của bà ngoại, của má Tết

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Việc học của Tết thật vui. Mọi người trong gia đinh đều hào hứng ủng hộ, giúp đỡ Tết

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: SGK, 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.
* HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**- GV GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa chuyện “Ba cô con gái”Gọi HS kể chuyện theo tranh+ Hãy nói ý nghĩa câu chuyện?**Giới thiệu bài *Giới thiệu truyện***- Ở giai đoạn Học vần, các em đã nhiều lần làm BT Tìm tiếng, từ chứa vần mới học. Câu chuyện đi tìm vần “êm” kể về hoạt động tìm tiếng chứa vần mới học của HS lớp 1. BT này lôi cuốn mọi người trong gia đình cùng tham gia. Các em hãy lắng nghe câu chuyện. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện****1.1**Trò chơi: “Gọi tên theo vần” (2-3’)GV hướng dẫn chơi “Gọi tên theo vần”: “Quản trò” , dựa vào tên các bạn trong lớp sẽ lần lượt đưa ra lệnh, VD: Mời các bạn có tên mang vân uyên đứng dậy. Các bạn có tên chứa vần uyên (VD: Huyền, Tuyển, Xuyên…) đứng dậy nhanh sẽ được cả lớp thưởng một tràng vỗ tay. Quản trò điều khiển các bạn chơi với 2 hoặc 3 vần khác. -Sau đó GV nhận xét, khen những hộ thực hiện tốt**2. Hoạt động luyện tập, thực hành:*****2.1. Nghe kể câu chuyện***- GV kể từng đoạn với giọng vui, dí dỏm: Đoạn 1: kể chậm rãi, sau nhanh dần, giọng vui, sôi nổi Các đoạn sau cần thể hiện đúng lời nhân vật: Lời cô giáo nhẹ nhàng. Lời Tết nói với ngoại, với má ngoan ngoãn, đáng yêu. Giọng bà ngoại vui vẻ. Giọng má ân cần, nhiệt tình - GV kể 3 lần:+ Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh+ Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm+ Lần 3: Kể như lần 2. Kết hợp giải nghĩa từ:đám giỗ (lễ tưởng nhớ hằng năm đối với người đã mất); têm trầu (quét vôi vào lá trầu rồi cuốn lại để nhai); mắm nêm (mắm làm bằng các loại cá nhỏ, đun lên ăn rất thơm ngon) **2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**- Chỉ tranh 1: +Hôm nay, lớp Tết học vần gì?  +Cô giáo cho các tổ làm gì?  +Các bạn phát biểu thế nào? - GV chỉ tranh 2:+ Cô dặn ngày mai học vần gì? +Các tổ hẹn nhau về nhà làm gì? -GV chỉ tranh 3:+ Về nhà, Tết chạy ra vườn tìm bà ngoại làm gì?. +Bà tìm ra tiếng gì? - GV chỉ tranh 4:+ Sau đó, Tết vào bếp tìm ai?. Kết quả thế nào?  - GV chỉ tranh 5:+ Hai má con lên phòng của ba làm gì? - GV chỉ tranh 6:+ Chuyện gì xảy ra giúp má tìm được vấn đêm? \*Sau khi HS trả lời, GV và HS nhận xét**2.3. Kể chuyện theo tranh (không nêu câu hỏi)***a.Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện*-GV yêu cầu HS quan sát lần lượt 2 tranh và tự kể chuyện - GV, HS nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, kể to, hấp dẫn.*b. HS kể chuyện theo tranh bất kì*-Trò chơi: Ô cửa sổGV chiếu lên bảng các ô cửa sổ đánh số từ 1 đến 6. HS chọn ô cửa. GV mở cửa sổ làm hiện ra 1 đoạn truyện minh họa cho HS kể lại.- GV, HS nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, kể to, hấp dẫn.*c.HS chỉ 6 tranh, kể lại toàn bô câu chuyện.* \*GV cất tranh, mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.***2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện******+*** Câu chuyện cho thấy ban Tết là HS thế nào ?. +Mọi người trong gia đình giúp đỡ Tết thế nào ?. GV: Tết rất chăm lo học hành việc học rất vui. Gia đình ai cung sẵn sàng, vui vẻ giúp đỡ Tết. -Yêu cầu cả lớp chọn bạn kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện kể lại chuyện cho người thân nghe **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-GV biểu dương những HS kể chuyện hay-Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe  | - 1HS kể theo 3 tranh đầu -1HS kể theo 3 tranh cuối- 1 HS trả lời- 1 HS trả lời-1 HS xung phong làm “Quản trò”-Quản trò điều khiển các bạn chơi 2-3 lần-HS lắng nghe-Nhắc lại tên câu chuyện- HS nghe toàn bộ câu chuyện- HS nghe và quan sát tranh- HS khắc sâu nội dung câu chuyện- 1-2 HS trả lời: Hôm nay, lớp Tết học vần am - Cô giáo cho các tổ thi tìm tiếng có vần am- Các bạn rất hăng hái, cô giáo ghi mãi không hết… học vần êm…về nhà tìm thật nhiều tiếng mới có vần êm -1-2 HS trả lời- Bà tìm ra tiếng têm -1-2 HS trả lời-1-2 HS trả lời- 3 HS (mỗi HS kể 1lượt )-nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, kể to, hấp dẫn.- Mỗi ô cửa sổ có 1-2 HS tham gia chơi-Bình chọn bạn kể chuyện hay-1 HS kể -1 HS kể - Tết rất lo học, chăm học- Mọi ngườiai cũng nhiệt tình, hào hứng giúp đỡ Tết-Bình chọn bạn kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

 . - GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kĩ năng đọc, viết...

 **TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA O, Ô, Ơ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tô chữ hoa O, Ô, Ơ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*quyển vở, mát rượi, Ở trường vui như hội*) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí. dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: SGK, bảng phụ, chữ mẫu
* HS: Vở luyện viết 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên**  |  **Hoạt động học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động**- 1 HS cầm que chỉ, tô đúng trên bảng quy trình viết chữ hoa M, N đã học.- GV kiểm tra 1 vài em viết ở nhà.+ GV nhận xét **Giới thiệu bài** **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:** **2.1 Xem tranh**- GV chiếu lên bảng chữ in hoa O, Ô, Ơ- GV: Các em đã biết mẫu chữ O,Ô,Ơ in hoa và viết hoa. Hôm nay các em sẽ họa tô chữ viết hoa O,Ô,Ơ, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ. **2.2 Tô chữ viết hoa** O,Ô,Ơ*-* GV đưa lên bảng chữ viết hoa O,Ô,Ơ, Hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô- GV chỉ trên chữ mẫu quy trình : + Chữ O viết hoa là nét cong khép kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Cách tổ chữ O: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái để tô nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút. + Chữ Ô viết hoa gồm 3 nét: Nét 1 là chữ 0, nét 2 và 3 là 2 nét thẳng xiên ngắn tạo dấu mũ trên đầu chữ 0. Cách tô: tô nét 1 như chữ O, tô 2 nét thẳng xiên theo thứ tự 2, 3 tạo dấu mũ trên 1 thành chữ Ô. +Chữ Ơ viết hoa gồm 2 nét (nét cong kín và nét râu). Cách tô: tô nét 1 tạo thành chữ 0, tô đường cong nhỏ (nét râu) bên phải tạo thành chữ viết hoa Ơ.  - GV viết lại chữ hoa M,N cho HS quan sát- yêu cầu HS mở vở luyện viết- Yêu cầu HS tô chữ viết hoa M,N cỡ vừa và cỡ nhỏ- GV đi quan sát, giúp đỡ HS**2.3. Viết từ ngữ, câu ứng dụng ( cỡ nhỏ)**- GV chiếu lên bảng hoặc mở bảng phụ đã viết từ và câu ứng dụng( cỡ nhỏ) - yêu cầu HS đọc ? Nêu độ cao các chữ trong từ: quyển vở, mát rượi,Ở trường vui như hội - Gv hướng dẫn nhận xét độ cao của các con chữ, khoảng cách giữ các chữ, viết liền mạch, nối nét giữ các chữ, vị trí dấu thanh- HS viết vào vở*-* GV khuyến khích HS hoàn thành phần Luyện tập thêm- Gv nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS. **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện viết  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Nhận xét đánh giá về giờ học, khen ngợi HS viết đẹpGV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau | -1 HS lên bảng chỉ-Quan sát, nhận biết đó là mẫu chữ in hoa M, N-HS quan sát-HS quan sát-HS tô chữ viết hoa O,Ô,Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ-Cá nhân, cả lớp đọc-HS nêu-HS viết |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

- GV hướng dẫn HS tô chữ ho

 **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Về nhận thức khoa học: Ôn lại những kiến thức đã học về:

- Các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.

 - Các việc cần làm để giữ cơ thể khoẻ mạnh.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin.

 \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Thể hiện được thái độ và việc làm liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khoẻ trong SGK,

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động:****-** Ổn định lớp.- Cho HS hát.**Giới thiệu bài.** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** **Hoạt động 2:**  **Hỏi – đáp về các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan** \* Bước 1: Làm việc theo nhóm - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các việc sau: + Đặt các câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài cơ thể.  + Nói tên các giác quan phù hợp với mỗi hình ở trang 126 (SGK). \* Bước 2: Làm việc cả lớp - Đại diện các nhóm có thể đặt câu hỏi về các bộ phận bên ngoài cơ thể hoặc về các giác quan và chỉ định các bạn ở nhóm khác trả lời. Bạn trả lời đúng tiếp tục đặt câu hỏi và gọi bạn khác trả lời. - GV nhận xét, đánh giá kết quả ôn tập của HS cả lớp.**Hoạt động 2: Hỏi – đáp về những việc cần làm để giữ cơ thể khoẻ mạnh** \* Bước 1: Làm việc theo cặp HS nói với nhau về những việc các em thưởng làm ở nhà để giữ cơ thể khoẻ mạnh: – Vận động và nghỉ ngơi. - Giữ vệ sinh cơ thể. - Ăn uống hằng ngày. \* Bước 2: Làm việc cả lớp Thay vì yêu cầu một số HS nói lại những việc các em thường làm ở nhà để giữ cơ thể khoẻ mạnh, GV có thể phát cho mỗi HS một Phiếu tự đánh giá về giữ gìn vệ sinh thân thể để HS tự đánh giá (Phụ lục). **Hoạt động 3: Đóng vai xử lý tình huống**\* Bước 1: Làm việc theo nhóm – Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống được thể hiện qua hình vẽ ở trang 127 (SGK) (GV cũng có thể đưa thêm một số tình huống khác). Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau có thể có. Sau đó, chọn một cách mà các em cho là tốt nhất để đóng vai.Một số xung phong nhận vai và trình bày trước lớp.\* Bước 2: Làm việc cả lớp - Các nhóm lên đóng vai thể hiện việc em nên làm trong từng tình huống. - Nhóm khác nhận xét và bình luận về cách ứng xử các bạn lựa chọn để đóng vai. - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt. Từ đó rút ra bài học: Mỗi người đều cần có ý thức giữ vệ sinh cá nhân (không nên uống nước ngọt sau khi đã đánh răng và trước khi đi ngủ) và tự bảo vệ bản thân phòng tránh bị xâm hại. **Hoạt động 4:**  **ĐÁNH GIÁ** - GV sử dụng các câu hỏi của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khỏe VBT để đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong bài này.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại. **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Dặn dò HS về nhà thực hành các nội dung đã học.- Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.- HS nghe.- HS thực hiện thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nghe.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trình bày.- HS thảo luận nhóm.- HS thực hiện- HS nghe.- HS thực hiện.- HS nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024 (Chiều)**

**Tự đọc sách báo: ĐỌC SÁCH VỀ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG SỐNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn một quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống (KNS) mình mang tới lớp

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm và trong lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số quyển sách về kiến thức (hoặc KNS), phù hợp với lứa tuổi

- Giá sách hoặc tủ sách mini của lớp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động:****- Cho cả lớp hát theo nhạc** **Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1.** - GV nêu MĐYC của bài học: Trong tiết tự đọc sách báo hôm nay các em sẽ giới thiệu với các bạn quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống (KNS) mình mang tới lớp và đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc. **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập****2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học (8 -10’)**- Gọi HS nối tiếp nhau đọc 4 YC của bài.GV: Với 4 yêu cầu này, tiết đọc sách báo hôm nay chúng ta sẽ thực hiện ở trên lớp- Gọi H đọc yêu cầu 1+ Cả lớp đọc tên các quyển sách được giới thiệu trong SGK =>đây là sách về kiến thức và KNS+GV hướng dẫn: Mười vạn câu hỏi vì sao :là cuốn sách “khám phá khoa học thần kì”, giúp các em có những kiến thức bổ ích và thú vị về cuộc sống xung quanh  - Hướng tới tương lai: kể về những phát minh kì diệu của loài người. / Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng: giúp thiếu nhi có kĩ năng phòng tránh những điều nguy hiểm để sống an toàn. / Kĩ năng giao tiếp : dạy cho các bạn nhỏ cách giao tiếp lịch sự, đạt hiệu quả. Lời tự chối, Lời tạm biệt là hai cuốn sách vui và thú vị về các loài vật nhỏ bé. Cuốn sách dạy các em biết nói lời từ chối, tạm biệt, cung cấp nhiều KNS bổ ích- Gọi H đọc yêu cầu 2- Gọi H đọc yêu cầu 3+ GV giới thiệu bài Sử dụng đồ điện an toàn (M): Đây là bài rất bổ ích vì nó dạy các em dùng đồ điện thế nào để không gây nguy hiểm.-Các em nên đọc lại bài này ở nhà- Gọi H đọc yêu cầu 4**2.2. Giới thiệu sách (3 – 5’)**-YC mỗi HS đặt sách trước mặt, kiểm tra sự chuẩn bị của HS, xem các em có mang đến lớp đúng loại sách về kiến thức và KNS không -Hãy giới thiệu với lớp quyển sách của mình**2.3. Tự đọc sách (20 – 21’)**- GV: Bây giờ cô dành thời gian yên tĩnh cho các con tự đọc sách. Các con cần chọn đọc kĩ một mẩu truyện hoặc 1 thông tin thú vị mình thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc. | H thực hiệnH nghe4 HS đọc - H đọc: Mười vạn câu hỏi vì sao, Hướng tới tương lai, bách khoa toàn thư…-HS lắng nghe+ 1 vài em+ 1 vài em- Tự đọc bài Sử dụng đồ điện an toàn trong nhóm 3- Gọi 1-2 nhóm đọc trước lớp-HS đặt sách lên bàn- 1 vài H nêu:- VD: Đây là quyển sách về KNS bố mẹ đã mua cho tôi. Quyển sách này rất hay. Sách có tên là Lời xin lỗi…- HS tự đọc sách |
|  | **TIẾT 2** |
|  | \* HS có thể đọc thêm 5 - 7 phút nữa ở tiết 2.**2.4. Đọc cho các bạn nghe (BT4)** - GV mời HS đọc sách, ưu tiên HS đã đăng kí đọc từ tuần trước.- Các bạn và thầy, cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.- Cho cả lớp bình chọn bạn đọc to rõ rang, đọc hay, cung cấp thông tin thú vị. GV nhận xét ,động viên HS- Cho HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.**3. . Hoạt động luyện tập, thực hành: Hoạt động ứng dụng** - Đọc lại sách,truyện cho người thân nghe.GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học. -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  |  -Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ rang 1 mẩu truyện hoặc 1 đoạn mình yêu thích.- H nêu ý kiến của mình- HS đăng kí |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TOÁN: Bài 67: CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.
* Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.
* Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV chuẩn bị 1 quyển lịch bóc hàng ngày.
* HS: Mỗi nhóm HS chuẩn bị một vài tờ lịch bóc trong đó có tờ lịch ngày hôm nay.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | 1. **Hoạt động mở đầu**K**hởi động*** HS quan sát quyển lịch hằng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch. Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.

- Nhận xét**Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1.**  **Hoạt động 2 Hình thành kiến thức*****1. Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày**** Yêu cầu HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.
* GV: “Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?”.
* GV nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”.

***2. Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch***a) HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.* GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.
* GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.
* Yêu cầu hs xem lịch hôm nay và đọc.
* HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng
* Nhận xét

b) Thực hành xem lịch- Yêu cầu HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Bài 1*** HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:
1. Kể tên các ngày trong tuần lễ.
2. Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?
* Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

nhận xét **Bài 2*** HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.
* Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.
* nhận xét

**Bài 3**Yêu cầu HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp* GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.

 **3.Hoạt động luyện tập, thực hành:****Bài 4.** **-** Yêu cầuHS thực hiện các thao tác:* Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi
* Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.

 **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp*** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?

-Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Nhận xét tiết học. | - HS quan sát, làm việc nhóm- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- Nhận xét- HS chia sẻ theo cặp.- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.- 1 tuần cso 7 ngày, thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, chủ nhật.- Lắng nghe.HS quan sát* HS trả lời, vài HS nhắc lại
* HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch
* HS chỉ vào tờ lịch nói

- Thực hiện- Thực hiện- Trình bày, nhận xét- Làm bài- Trình bày, nhận xét* - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.

+ Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu;+ Ngày 1 tháng 6 là thứ ba;+ Ngày 19 tháng 8 là thứ năm;+ Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy.**-** HS thực hiệnHS trả lời |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ. Thực hành xem lịch (loại lịch bóc hàng ngày).

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT:** **Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân**

 **Trò chơi: Chuyển bóng tiếp sức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động:**- Ổn định lớp.- Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **Giới thiệu bài : Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân.**  **Trò chơi “lăn bóng”** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.**- Gọi HS thực hiện động tác- GV thực hiện động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**- Tập đồng loạt- Tập theo tổ nhóm: Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. **Trò chơi “ nhảy đúng nhảy nhanh”**- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Thường xuyên luyện tập**5 . Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.- Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  | - HS thực hiện .- HS nghe.- HS thực hiện.-HS theo dõi.- HS thực hiện.- HS tập luyện.- HS tham gia thi.- HS nghe.- HS tham gia chơi.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

 - Giáo viên giới thiệu động tác phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ học sinh nhận biết được nội dung: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân.

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP: KHÚC HÁT YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết thể hiện tình yêu thương với các bạn vùng khó khăn.

-Mong muốn được tham gia vào các hoạt động liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động (3 phút)****- Ôn định:** **Giới thiệu bài:** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****2.1. Hoạt động 1.****2.2. Hoạt động 2. Nhận xét trong tuần 30**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phụ.**+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:**a. Tuyên dương:** - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.**b. Nhắc nhở:** - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2.3. Hoạt động 3.** Phương hướng tuần 31- Thực hiện dạy tuần 30*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.-Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.-Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.**2.4. Hoạt động 4: Viết lời yêu thương****a. Mục tiêu:**Thể hiện yêu thương của các bạn vùng khó khănb. Cách tiến hành;-GV hướng dẫn cho HS dựa vào các bài hát ở chương trình lớp 1 lựa chọn các bài hát nói về lòng yêu thương, hướng dẫn HS trình bày các bài hát này.**3. 4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** -Cho HS hoạt động nhóm và chia sẻ nội dung+Mỗi em viết một lời yêu thương đến các bạn vùng khó khăn +Trao đổi theo từng nhóm nhỏ về sản phẩm của mình. **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.-Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | -Hát-Chú ý lắng nhe- Lắng nghe và thực hiện-Lắng nghe-Lắng nghe để thực hiện+Thực hiện-Chú ý lắng nghe và thực hiện-Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi-Thực hiện-Chú ý lắng nghe nhận xét và xác định nội dung cần chuẩn bị bài sau. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tâm lí học đường: Bài 8 -** Quấy rối ở trường.